

Số: 05/BC-HĐQT

Rạch Giá, ngày 28 tháng 7 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**  
(Sáu (06) tháng đầu năm 2016)

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,**

- Tên công ty đại chúng: Ngân hàng TMCP Kiên Long
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
- Điện thoại: (0773) 869950; Fax: (0773) 877538
- Email: kienlong@kienlongbank.com.
- Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng (Ba ngàn tỷ đồng).
- Mã chứng khoán (nếu có):

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong sáu (06) tháng đầu năm 2016, Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) nhiệm kỳ 2013 – 2017 đã tổ chức nhiều phiên họp toàn thể cũng như theo cơ chế thường trực xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động, kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống thể chế, quy chế, quy định phù hợp với pháp luật và thị trường; Đưa ra quyết sách phù hợp đối với những vấn đề trọng điểm của Kienlongbank, đồng thời tổ chức giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Các phiên họp của HĐQT tập trung quyết định một số vấn đề chính sau:

- Đầu tư mua sắm tài sản làm trụ sở hoạt động cho các Chi nhánh, Phòng giao dịch Kienlongbank, đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới;
- Đầu tư, mua sắm trang thiết bị core thể và trung tâm dữ liệu dự phòng;
- Chuyển nhượng tài sản Kienlongbank;
- Thay đổi tên/trụ sở làm việc của Chi nhánh, Phòng giao dịch Kienlongbank;
- Bán nợ cho VAMC năm 2016;
- Nhận tài sản bảo đảm để bù trừ nghĩa vụ nợ của khách hàng;
- Phê duyệt gói tín dụng Xuân Phát Lộc năm 2016;
- Phê duyệt miễn, giảm lãi vốn vay của khách hàng;
- Báo cáo kết quả thực hiện và điều chỉnh, gia hạn lại lộ trình thực hiện một số chỉ tiêu Phương án cơ cấu lại Kienlongbank giai đoạn 2013 – 2015;

- Quyết định ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, chương trình và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
- Quyết định việc sử dụng mẫu con dấu của Kienlongbank – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Ngô Gia Tự;
- Tái bổ nhiệm chức vụ đối với các nhân sự tại Kienlongbank;
- Phê duyệt hạn mức tiền gửi và đi vay trong giao dịch liên ngân hàng;
- Phê duyệt việc đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, tín phiếu kho bạc;
- Phê duyệt Chi thưởng Tết Nguyên đán 2016;
- Quyết định chọn Công ty kiểm toán để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm toán nội bộ năm 2016 của Kienlongbank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Kienlongbank (KBA);
- Quyết định chuyển lợi nhuận của KBA về Kienlongbank;
- Quyết định mua bảo hiểm y tế cho người dân thuộc hộ cận nghèo tại tỉnh Kiên Giang;
- Quyết định tài trợ quảng cáo và tuyên truyền thương hiệu Kienlongbank;
- Chỉ đạo xây dựng, ban hành, chấm dứt các văn bản nhằm điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống thể chế, quy chế, quy định của Kienlongbank phù hợp với pháp luật và tình hình hoạt động thực tế.

**1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị sáu (06) tháng đầu năm 2016 (Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2016):**

| Stt | Thành viên HĐQT         | Chức vụ                                    | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ (%) | Lý do không tham dự |
|-----|-------------------------|--------------------------------------------|---------------------|-----------|---------------------|
| 1   | Võ Quốc Thắng           | Chủ tịch HĐQT                              | 64/64               | 100       |                     |
| 2   | Mai Hữu Tín             | Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập | 64/64               | 100       |                     |
| 3   | Phạm Trần Duy Huyền     | Thành viên HĐQT                            | 64/64               | 100       |                     |
| 4   | Bùi Thanh Hải           | Thành viên HĐQT                            | 64/64               | 100       |                     |
| 5   | Võ Văn Châu             | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc         | 64/64               | 100       |                     |
| 6   | Nguyễn Thụy Quỳnh Hương | Thành viên HĐQT                            | 64/64               | 100       |                     |

## **2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:**

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Kienlongbank;
- Thường xuyên tham gia các phiên họp của Ban Tổng Giám đốc để giám sát, chỉ đạo kịp thời các vấn đề về hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đảm bảo sự tăng trưởng của Kienlongbank trên nguyên tắc an toàn và bền vững;
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc về việc chuẩn bị các báo cáo, đề xuất các kế hoạch trình HĐQT, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Theo dõi, kiểm tra quá trình hoạt động kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo của Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT;
- Các thành viên HĐQT thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các báo cáo và các phiên họp của HĐQT;
- Luôn động viên nhắc nhở, kiểm tra đôn đốc Ban Tổng Giám đốc trong kinh doanh, quản lý, điều hành trong hoạt động của Ngân hàng nhằm đạt được mục tiêu và kế hoạch đã đề ra.

## **3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Hiện nay Kienlongbank có 04 Ủy ban và 03 Hội đồng thuộc HĐQT gồm: Ủy ban thường trực HĐQT, Ủy ban tín dụng, Ủy ban nhân sự, Ủy ban quản lý rủi ro, Hội đồng đầu tư, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng.

HĐQT đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban và Hội đồng.

### **a. Hoạt động của Ủy ban thường trực HĐQT:**

Ủy ban thường trực HĐQT là cơ quan trực thuộc HĐQT thay mặt HĐQT giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT giữa hai (02) kỳ họp của HĐQT. Sáu (06) tháng đầu năm 2016, Ủy ban thường trực HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Bổ nhiệm chức vụ đối với các nhân sự tại Kienlongbank;
- Quyết định tài trợ quảng cáo và tuyên truyền thương hiệu Kienlongbank;
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

### **b. Hoạt động của Ủy ban tín dụng:**

Sáu (06) tháng đầu năm 2016, Ủy ban tín dụng đã tổ chức 453 phiên họp thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các chính sách liên quan đến tín dụng;
- Thực hiện phán quyết cấp tín dụng theo thẩm quyền;
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.



*Nguyễn*

*BCH*

**c. Hoạt động của Ủy ban nhân sự:**

Sáu (06) tháng đầu năm 2016, Ủy ban nhân sự đã tổ chức 28 phiên họp thực hiện các nhiệm vụ:

- Quyết định các vấn đề về tuyển dụng, điều chuyển, bổ nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động của cán bộ nhân viên và người lao động tại Kienlongbank;
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

**d. Hoạt động của Hội đồng đầu tư:**

Sáu (06) tháng đầu năm 2016 Hội đồng đầu tư đã tổ chức 02 phiên họp thực hiện nhiệm vụ:

- Quyết định đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, tín phiếu kho bạc;
- Quyết định đầu tư/không tham gia đầu tư cổ phần của các tổ chức tín dụng khác;
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

**e. Hội đồng xử lý rủi ro:**

Sáu (06) tháng đầu năm 2016, Hội đồng xử lý rủi ro đã tổ chức 09 phiên họp thực hiện các nhiệm vụ:

- Phê duyệt việc trích lập dự phòng trái phiếu đặc biệt VAMC, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Kienlongbank;
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

**f. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng:**

Sáu (06) tháng đầu năm 2016, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng đã tổ chức 04 phiên họp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phê duyệt khen thưởng chuyên đề;
- Phê duyệt khen thưởng cấp Ngành Ngân hàng năm 2015;
- Phê duyệt kết quả đánh giá KPIs năm 2015 và Quý 1 năm 2016;
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

**II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:** (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

**III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:** Không thay đổi.

**IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:**

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (Danh sách đính kèm):
2. Giao dịch cổ phiếu:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
|     | Không có                  |                            |                           |       |                            |       |                                                    |

3. Các giao dịch khác: (Các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): Không phát sinh.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác. *Kur*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Vũ Quốc Thắng*  
**Vũ Quốc Thắng**





**Phụ lục: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank).**

|    | Số công văn | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                               |
|----|-------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 01/NQ-HĐQT  | 06/01/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Khánh Hòa – Phòng giao dịch Cam Ranh.                                                                                                            |
| 2  | 02/NQ-HĐQT  | 12/01/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Tiểu Cần.                                                                                                             |
| 3  | 03/NQ-HĐQT  | 13/01/2016 | Nghị quyết thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Phương án cơ cấu lại Kienlongbank giai đoạn 2013 – 2015 và Tờ trình xin điều chỉnh, gia hạn lộ trình thực hiện một số chỉ tiêu Phương án cơ cấu lại Kienlongbank giai đoạn 2013 – 2015. |
| 4  | 04/NQ-HĐQT  | 13/01/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Long Mỹ.                                                                                                             |
| 5  | 04A/NQ-HĐQT | 02/02/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động và máy ATM Kienlongbank – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Châu Đốc.                                                                                                  |
| 6  | 05/NQ-HĐQT  | 17/02/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Rạch Giá – Phòng giao dịch Mỹ Lâm.                                             |
| 7  | 06/NQ-HĐQT  | 22/02/2016 | Nghị quyết thông qua việc mua sắm trang thiết bị cho core thẻ và trung tâm dữ liệu dự phòng cho Kienlongbank.                                                                                                                          |
| 8  | 07/NQ-HĐQT  | 23/02/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Vĩnh Long.                                                                                                      |
| 9  | 08/NQ-HĐQT  | 23/02/2016 | Nghị quyết thông qua việc đầu tư, kinh doanh trái phiếu chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, tín phiếu kho bạc.                                                                                                                    |
| 10 | 09/NQ-HĐQT  | 08/03/2016 | Nghị quyết thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để mở rộng trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Duyên Hải.                            |



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

| Stt | Số công văn | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                             |
|-----|-------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11  | 10/NQ-HĐQT  | 10/03/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở để mở rộng trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Vĩnh Long.                                                             |
| 12  | 11/NQ-HĐQT  | 21/03/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Rạch Giá – Phòng Giao dịch số 02.                                                                 |
| 13  | 12/NQ-HĐQT  | 22/03/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng Giao dịch Ngã Bảy. |
| 14  | 13/NQ-HĐQT  | 22/03/2016 | Nghị quyết thông qua việc tài trợ quảng cáo tuyên truyền tại Giải bóng đá Cúp Quốc gia, Giải hạng nhất Quốc gia năm 2016.                                                                            |
| 15  | 14/NQ-HĐQT  | 29/03/2016 | Nghị quyết thông qua việc chuyển nhượng tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Hải Phòng.                                                             |
| 16  | 14A/NQ-HĐQT | 29/03/2016 | Nghị quyết về việc đồng ý sử dụng mẫu con dấu của Kienlongbank – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Ngô Gia Tự.                                                                                     |
| 17  | 15/NQ-HĐQT  | 02/04/2016 | Nghị quyết thông qua thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; Chương trình và Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.                                      |
| 18  | 16/NQ-HĐQT  | 04/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi tên và địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Vũng Tàu – Phòng Giao dịch Tân Thành.                                                                   |
| 19  | 17/NQ-HĐQT  | 05/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch Buôn Hồ.                                            |
| 20  | 17A/NQ-HĐQT | 05/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Bình Dương – Phòng Giao dịch Bến Cát.        |

*Handwritten signature*

*Handwritten mark*

| Stt | Số công văn | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                       |
|-----|-------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21  | 18/NQ-HĐQT  | 06/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng Giao dịch Thạnh Trị. |
| 22  | 19/NQ-HĐQT  | 06/04/2016 | Nghị quyết về việc thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động và máy ATM Kienlongbank – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng Giao dịch Ngô Gia Tự.                                                                |
| 23  | 20/NQ-HĐQT  | 06/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất 1, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Vũng Tàu.                          |
| 24  | 21/NQ-HĐQT  | 06/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất 2, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Vũng Tàu.                          |
| 25  | 22/NQ-HĐQT  | 06/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động và máy ATM Kienlonbank – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng Giao dịch Quận 12.                                                             |
| 26  | 22A/NQ-HĐQT | 08/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc Bán nợ cho VAMC đợt 1 năm 2016.                                                                                                                                      |
| 27  | 23/NQ-HĐQT  | 11/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi tên và địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Hà Nội – Phòng Giao dịch Đồng Đa.                                                                 |
| 28  | 24/NQ-HĐQT  | 11/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi tên và địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Hà Nội – Phòng Giao dịch Đồng Xuân.                                                               |
| 29  | 25/NQ-HĐQT  | 12/04/2016 | Nghị quyết về việc thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động và máy ATM Kienlongbank – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch Ba Tri.                                                                    |
| 30  | 26/NQ-HĐQT  | 12/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Cà Mau – Phòng Giao dịch Năm Căn.                                                           |
| 31  | 27/NQ-HĐQT  | 12/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Bình Thuận – Phòng Giao dịch Lagi.                                        |



*Meu*

*ber*

| Stt | Số công văn | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                 |
|-----|-------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 32  | 28/NQ-HĐQT  | 12/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Cần Thơ – Phòng Giao dịch Vĩnh Thạnh.            |
| 33  | 29/NQ-HĐQT  | 22/04/2016 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.                                                                                                                                                    |
| 34  | 30/NQ-HĐQT  | 23/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận tài sản bảo đảm để bù trừ nghĩa vụ nợ của khách hàng tại Kienlongbank – Chi nhánh Sài Gòn.                                                                                |
| 35  | 31/NQ-HĐQT  | 25/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc chi trả cổ tức năm 2015.                                                                                                                                                       |
| 36  | 32/NQ-HĐQT  | 28/04/2016 | Nghị quyết thông qua việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng giữa Kienlongbank và Công ty TNHH Phát Triển Tây.                                                                                                  |
| 37  | 33/NQ-HĐQT  | 29/04/2016 | Nghị quyết thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch Cai Lậy.                                                                                             |
| 38  | 34/NQ-HĐQT  | 29/04/2016 | Nghị quyết thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Long An – Phòng giao dịch Cần Giuộc.                                                                                              |
| 39  | 35/NQ-HĐQT  | 29/04/2016 | Nghị quyết thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Thạnh Trị.                                                                                            |
| 40  | 36/NQ-HĐQT  | 29/04/2016 | Nghị quyết thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Ngã Bảy.                                                                                              |
| 41  | 37/NQ-HĐQT  | 05/05/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động và máy ATM Kienlongbank – Chi nhánh Bình Dương – Phòng giao dịch Lái Thiêu.                                                                 |
| 42  | 38/NQ-HĐQT  | 09/05/2016 | Nghị quyết thông qua việc tài trợ mua bảo hiểm y tế cho người dân thuộc hộ cận nghèo tại tỉnh Kiên Giang năm 2016.                                                                                       |
| 43  | 39/NQ-HĐQT  | 11/05/2016 | Nghị quyết thông qua việc chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2015 của KBA về Kienlongbank.                                                                                                                    |
| 44  | 40/NQ-HĐQT  | 11/05/2016 | Nghị quyết thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Bình Thuận – Phòng Giao dịch Hàm Tiến. |

| Stt | Số công văn | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                 |
|-----|-------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 45  | 41/NQ-HĐQT  | 12/05/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để mở rộng trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Vũng Tàu. |
| 46  | 42/NQ-HĐQT  | 17/05/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch Gò Công.                                              |
| 47  | 43/NQ-HĐQT  | 19/05/2016 | Nghị quyết thông qua việc chuyển nhượng tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp. Hồ Chí Minh.                           |
| 48  | 44/NQ-HĐQT  | 02/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc việc nhận tài sản bảo đảm để bù trừ nghĩa vụ nợ của khách hàng tại Kienlongbank – Chi nhánh Khánh Hòa.                                         |
| 49  | 45/NQ-HĐQT  | 13/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở hoạt động Kienlongbank – Chi nhánh Nhà Bè.                                                                            |
| 50  | 46/NQ-HĐQT  | 16/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận tài sản bảo đảm để bù trừ nghĩa vụ nợ của khách hàng tại Kienlongbank – Chi nhánh Trà Vinh.                                               |
| 51  | 47/NQ-HĐQT  | 21/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc bán nợ cho VAMC đợt 2 năm 2016.                                                                                                                |
| 52  | 48/NQ-HĐQT  | 24/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm máy ATM Kienlongbank – Chi nhánh Sài Gòn.                                                                                    |
| 53  | 49/NQ-HĐQT  | 24/06/2016 | Nghị quyết phê duyệt tăng hạn mức gửi tiền và đi vay trong giao dịch liên ngân hàng.                                                                                     |
| 54  | 50/NQ-HĐQT  | 29/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm Kienlongbank – Chi nhánh Khánh Hòa – Phòng giao dịch Ninh Hòa.                                                               |
| 55  | 51/NQ-HĐQT  | 29/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm Kienlongbank – Chi nhánh Bình Thuận – Phòng giao dịch Lagi.                                                                  |
| 56  | 52/NQ-HĐQT  | 29/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc thay đổi địa điểm Kienlongbank – Chi nhánh Bình Thuận – Phòng giao dịch Hàm Tiến.                                                              |



*Mue*

*bec*

| Stt | Số công văn | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|-------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 57  | 53/NQ-HĐQT  | 29/06/2016 | Nghị quyết thông qua quyết định chọn Công ty kiểm toán để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2016 của Kienlongbank và KBA.        |
| 58  | 54/NQ-HĐQT  | 29/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc tham gia đấu giá nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất để làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Trà Vinh – Phòng Giao dịch Càng Long.                                                              |
| 59  | 55/NQ-HĐQT  | 29/06/2016 |                                                                                                                                                                                                                           |
| 60  | 56/NQ-HĐQT  | 29/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc trong trường hợp việc đấu giá thửa đất số 482 không thành, đồng ý tham dự đấu giá nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Trà Vinh, Phòng giao dịch Càng Long. |
| 61  | 57/NQ-HĐQT  | 29/06/2016 |                                                                                                                                                                                                                           |
| 62  | 58/NQ-HĐQT  | 29/06/2016 | Nghị quyết thông qua việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất làm trụ sở Kienlongbank – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Sa Đéc.                               |




**Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:**

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)               | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
| 1   | Võ Quốc Thắng       |                                          | Chủ tịch HĐQT                              | 022511125    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thành Lân        |                                          |                                            | 020567514    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Yêm        |                                          |                                            | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thành Phan       |                                          |                                            | 020093075    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thị Te           |                                          |                                            | 020567511    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Nhanh        |                                          |                                            | 022809059    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Khuyến       |                                          |                                            | 020567415    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Nghiệp       |                                          |                                            | 022511575    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thị The          |                                          |                                            | 024186240    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thanh Thúy       |                                          |                                            | 022511124    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Quốc Thịnh       |                                          |                                            | 022345868    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thành Nhiệm      |                                          |                                            | 022699757    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Thu Hồng |                                          |                                            | 022038985    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Quốc Lợi         |                                          | Phó Giám đốc Chi nhánh Nhà Bè              | 024153609    | 14.046.448                           | 4,68                              |         |
|     | Võ Quốc Huy         |                                          |                                            | 024468814    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thụy Mỹ Hoàng    |                                          |                                            | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
| 2   | Mai Hữu Tín         |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT độc lập | 280450276    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Văn Thành       |                                          |                                            | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Cao Thị Đáo         |                                          |                                            | 280054546    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Hữu Mỹ          |                                          |                                            | 280422390    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vương Thị Kim Liên  |                                          |                                            | 280010872    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Hữu Trọng       |                                          |                                            | 280450253    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Kim Thái       |                                          |                                            | 280628254    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Thanh Tuyền     |                                          |                                            | 280572530    | 0                                    | 0,00                              |         |

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     | Vũ Xuân Dương       |                                          |                              | 280558356    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Từ Thị Bích Phượng  |                                          |                              | 280312765    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Ngọc Nhân       |                                          |                              | 280962518    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Ngọc Hào        |                                          |                              | 281013888    | 0                                    | 0,00                              |         |
| 3   | Phạm Trần Duy Huyền |                                          | Thành viên HĐQT              | 025228024    | 14.167.300                           | 4,72                              |         |
|     | Phạm Văn Hiệu       |                                          |                              | 310036416    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Thị Mỹ Lệ      |                                          |                              | 311642836    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thành Phan       |                                          |                              | 020093075    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Thị Tư          |                                          |                              | 020878698    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Trần Nhứt      |                                          |                              | 311484109    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Huỳnh Thị Cẩm Hồng  |                                          |                              | 311780736    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Trần Minh Điền |                                          |                              | 311758726    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phan Thị Ngọc Hạnh  |                                          |                              | 311978848    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thị Thanh Vân    |                                          |                              | 023524104    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Đức Trí        |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Đức Tín        |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
| 4   | Bùi Thanh Hải       |                                          | Thành viên HĐQT              | 024870658    | 13.000.000                           | 4,33                              |         |
|     | Bùi Văn Phan        |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Dây        |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Hồ Thái Bạch        |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Huệ      |                                          |                              | 290087063    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Bùi Tiến Dũng       |                                          |                              | 290385431    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Lan      |                                          |                              | 290398936    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Bùi Thanh Sang      |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Bùi Thị Tuyết Nga   |                                          |                              | 290410913    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Đinh Văn Hoài       |                                          |                              | 290383816    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Hồ Kim Bắc Ái       |                                          |                              | 023129650    | 0                                    | 0,00                              |         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)       | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------------------------------------------|------------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     | Bùi Hồ Hải Đăng         |                                          |                                    | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Bùi Hồ Hải Yến          |                                          |                                    | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Bùi Hồ Hải Dương        |                                          |                                    | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
| 5   | Võ Văn Châu             |                                          | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 020588185    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Năm              |                                          |                                    | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Thị Tuổi             |                                          |                                    | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thành Bảo            |                                          |                                    | 330495940    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Thị Bê               |                                          |                                    | 330535940    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thị Lượm             |                                          |                                    | 331613363    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Đỗ Văn Tường            |                                          |                                    | 331687902    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Lật              |                                          |                                    | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trương Văn Toàn         |                                          |                                    | 330700463    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Tuấn             |                                          |                                    | 330535761    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Vân          |                                          |                                    | 330535280    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Kiệt             |                                          |                                    | 362450686    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Kim Quyên      |                                          |                                    | 331703159    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thị Cúc Hoa          |                                          |                                    | 330904745    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Văn Tâm              |                                          |                                    | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Thu Vân        |                                          |                                    | 022251322    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thị Nhã Uyên         |                                          |                                    | 023440302    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Hoàng Minh Mẫn   |                                          |                                    | 023291055    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Phạm Nhã Khanh       |                                          |                                    | 023449077    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Mạnh Hường       |                                          |                                    | 290751718    | 0                                    | 0,00                              |         |
| 6   | Nguyễn Thụy Quỳnh Hương |                                          | Thành viên HĐQT                    | 023459489    | 13.216.895                           | 4,41                              |         |
|     | Nguyễn Thành Trước      |                                          |                                    | 025786152    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Ngọc Sàng        |                                          |                                    | 300800188    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Phước Tăng       |                                          |                                    | 020633985    | 0                                    | 0,00                              |         |

019  
ÂN  
ƯƠ  
CỔ  
ÊN  
1 GIA

*Handwritten signature*

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     | Trần Thị Năm            |                                          |                              | 020633984    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Quỳnh Như    |                                          |                              | 023503184    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Hữu Đức          |                                          |                              | 022341970    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Quỳnh Kim Ngọc   |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Hữu Phúc         |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Quỳnh Anh Thư    |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
| 7   | Lê Khắc Gia Bảo         |                                          | Trưởng BKS                   | 025369113    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Phương Ngân         |                                          |                              | 012623886    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Mai Gia Đức          |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Mai Huỳnh Anh        |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Khắc Tịnh            |                                          |                              | 201754003    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Tôn Nữ Thanh Thủy       |                                          |                              | 201696374    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Thanh               |                                          |                              | 010456951    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Phương Loan    |                                          |                              | 010456944    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Hồng Ngọc           |                                          |                              | 012623885    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Khắc Gia Khánh       |                                          |                              | 201696375    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Dương Thúy Trang        |                                          |                              | 230624628    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Khắc Gia Trung       |                                          |                              | 201696309    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Quỳnh Anh    |                                          |                              | 233098052    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Nữ Khả Nhu           |                                          |                              | 201696408    | 0                                    | 0,00                              |         |
| 8   | Nguyễn Thanh Minh       |                                          | Thành viên BKS               | 024021726    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Văn Thọ          |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Hải            |                                          |                              | 363585366    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Thu Hà       |                                          |                              | 022441347    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Hoàng Thanh Thái |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     | Nguyễn Minh Khiêm      |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Phi Khanh       |                                          |                              | 360603368    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Thanh Mai   |                                          |                              | 260350141    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Kim Loan    |                                          |                              | Định cư ở Mỹ | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Văn Anh         |                                          |                              | Định cư ở Mỹ | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Hoàng Tuấn      |                                          |                              | 360603370    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Kim         |                                          |                              | 363812185    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thanh Tú        |                                          |                              | 361386636    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Mai Kiều Khanh         |                                          |                              | 260744050    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thanh Sơn       |                                          |                              | 261205492    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Thu Hiền      |                                          |                              | 260747030    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Kim Phụng   |                                          |                              | 363585390    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Kim Liên    |                                          |                              | 363815042    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Kim Vân     |                                          |                              | 271938895    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Phạm Hoàng Linh |                                          |                              | 363787971    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Đăng Khoa       |                                          |                              | 363669136    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Thị Tuyết Phương  |                                          |                              | 341161737    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Văn Đền         |                                          |                              | 020092409    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Thị Ở             |                                          |                              | 020544711    | 0                                    | 0,00                              |         |
| 9   | Nguyễn Văn Phú         |                                          | Thành viên BKS               | 370736386    | 154.400                              | 0,05                              |         |
|     | Nguyễn Văn Vĩnh        |                                          |                              | 370306727    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Thị Hạnh          |                                          |                              | 370306726    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Kiều        |                                          |                              | 370645464    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Văn Phong       |                                          |                              | 370498937    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Châu Khánh Ngọc        |                                          |                              | 370600756    | 0                                    | 0,00                              |         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)       | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     | Nguyễn Thị Kim Vui  |                                          |                                    | 370736377    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Văn Đình     |                                          |                                    | 371072194    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Văn Vê       |                                          |                                    | 370367714    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Dương Mỹ Yến        |                                          |                                    | 370813750    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Giang    |                                          |                                    | 371180838    | 0                                    | 0,00                              |         |
| 10  | Đặng Minh Quân      |                                          | Thành viên BKS                     | 380965599    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Đặng Văn Mỹ         |                                          |                                    | 380006287    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Ngọc Lan       |                                          |                                    | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Dương Thị Cẩm Vân   |                                          |                                    | 381445435    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Bích Huyền   |                                          |                                    | 381210310    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Đặng Phúc Nhân      |                                          |                                    | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Đặng Thị Quỳnh Anh  |                                          |                                    | 381475856    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Văn Đăng     |                                          |                                    | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Vàng     |                                          |                                    | 381009363    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Thanh Thúy       |                                          |                                    | 381319023    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Bé Tư        |                                          |                                    | 381136919    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Tô Bé Tý            |                                          |                                    | 381102830    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Hoàng Nam      |                                          |                                    | 380950529    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Cao Hùng Kiệt       |                                          |                                    | 38097528     | 0                                    | 0,00                              |         |
| 11  | Võ Văn Châu         |                                          | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 020588185    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Năm          |                                          |                                    | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Thị Tuổi         |                                          |                                    | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thành Bảo        |                                          |                                    | 330495940    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Thị Bê           |                                          |                                    | 330535940    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thị Lượm         |                                          |                                    | 331613363    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Đỗ Văn Tường        |                                          |                                    | 331687902    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Lật          |                                          |                                    | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |

*Nguy*

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     | Trương Văn Toàn        |                                          |                              | 330700463    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Tuấn            |                                          |                              | 330535761    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Vân         |                                          |                              | 330535280    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Văn Kiệt            |                                          |                              | 362450686    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Kim Quyên     |                                          |                              | 331703159    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thị Cúc Hoa         |                                          |                              | 330904745    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Văn Tâm             |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Thu Vân       |                                          |                              | 022251322    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Thị Nhã Uyên        |                                          |                              | 023440302    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Hoàng Minh Mẫn  |                                          |                              | 023291055    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Võ Phạm Nhã Khanh      |                                          |                              | 023449077    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Mạnh Hường      |                                          |                              | 290751718    | 0                                    | 0,00                              |         |
| 12  | Nguyễn Quang Toàn      |                                          | Phó Tổng Giám đốc            | 024578129    | 4.960                                | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Ánh         |                                          |                              | 024556014    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Quang Toàn      |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Loan          |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Đức Hồ          |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vụ Thị Dậu             |                                          |                              | 360442269    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Quang Thụy      |                                          |                              | 361789227    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Bùi Thị Bích           |                                          |                              | 025816162    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Quang Liêm      |                                          |                              | Định cư ở Mỹ | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thùy Như        |                                          |                              | Định cư ở Mỹ | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Hồng Cúc        |                                          |                              | 024447722    | 3.000                                | 0,00                              |         |
|     | Võ Đình Toàn           |                                          |                              | 024935026    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Quang Chính     |                                          |                              | 024489471    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Phương Thùy |                                          |                              | 024282271    | 0                                    | 0,00                              |         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     | Nguyễn Quang Hải    |                                          |                              | 024578130    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lý Thị Tuyết Vân    |                                          |                              | 023952815    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Yến Nhi  |                                          |                              | 024556015    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phan Nam Thông      |                                          |                              | Định cư ở Úc | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Quang Vinh   |                                          |                              | 024447723    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thoán        |                                          |                              | 025621700    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Dương Thị Hằng      |                                          |                              | 024998629    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Tuất     |                                          |                              | Định cư ở Mỹ | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Tạ Đức Khánh        |                                          |                              | 021885710    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Hân      |                                          |                              | 020570464    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Ngọc Ánh |                                          |                              | 020570463    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Huệ      |                                          |                              | 371596163    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Ngọc Khuê      |                                          |                              | 371096595    | 0                                    | 0,00                              |         |
| 13  | Vũ Đức Càn          |                                          | Phó Tổng Giám đốc            | 370858535    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vũ Văn Lách         |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Thị Suy        |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vũ Thị Nghi         |                                          |                              | 360399767    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Văn Nghĩa    |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vũ Văn Cấp          |                                          |                              | 025021699    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Bùi Thị Liên        |                                          |                              | 025021695    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vũ Thị Cứu          |                                          |                              | 360438891    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Văn Thân       |                                          |                              | 360438977    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vũ Thị Nhung        |                                          |                              | 361596831    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vũ Văn Hoàng        |                                          |                              | 361681140    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vũ Ngọc Liên        |                                          |                              | 370858536    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vũ Đức Duy          |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |

*me*

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     | Vũ Ngọc Minh           |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
| 14  | Lê Trung Việt          |                                          | Phó Tổng Giám đốc            | 341268353    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Cọng                |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Ta          |                                          |                              | 220258020    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Bùi Văn Ri             |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Đỗ Thị Đào             |                                          |                              | 340014336    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Bùi Thị Liếng          |                                          |                              | 340747381    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Việt Yên            |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Bảo Ngọc            |                                          |                              | 220726988    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Nhi Phi         |                                          |                              | 220872978    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Như Phượng          |                                          |                              | 220815000    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Bảo Vinh            |                                          |                              | 025438343    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Huỳnh Ngọc Đoan Trang  |                                          |                              | 025895068    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Bảo Phong           |                                          |                              | 225004186    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Kim Phú     |                                          |                              | 225125365    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Bảo Lộc             |                                          |                              | 225385540    | 0                                    | 0,00                              |         |
| 15  | Nguyễn Châu            |                                          | Phó Tổng Giám đốc            | 025717928    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thoán           |                                          |                              | 025621700    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Dương Thị Hằng         |                                          |                              | 024998629    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Văn Tín         |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Đặng Thị Vân           |                                          |                              | Mất          | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Thanh Thủy  |                                          |                              | 025717929    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Phương Linh |                                          |                              | 025458041    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Minh Nhật       |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Hoàng           |                                          |                              | 025152583    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Phùng           |                                          |                              | 272442090    | 0                                    | 0,00                              |         |



*Mac*

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     | Nguyễn Tuấn            |                                          |                              | 024998630    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Tấn Tài         |                                          |                              | 024998842    | 1.000                                | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Kim Huyền   |                                          |                              | 025322273    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Phương Thảo |                                          |                              | 025339258    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Bùi Thị Thiệp          |                                          |                              |              | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Anh Tuấn        |                                          |                              | 020973763    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Sắc Từu           |                                          |                              | 370925822    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Ngọc Thúy     |                                          |                              | 022877624    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Phương Oanh |                                          |                              | 025312726    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Cao Thị Việt Thu       |                                          |                              | 272442091    | 0                                    | 0,00                              |         |
| 16  | Trần Tuấn Anh          |                                          | Phó Tổng Giám đốc            | 024305409    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Đình Tài          |                                          |                              | 250162859    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Sáu         |                                          |                              | 250193965    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Lan Anh           |                                          |                              | 250337470    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Kiều Ly           |                                          |                              | 013103854    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Hạnh Dung         |                                          |                              | 250418577    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Trần Đình Tú           |                                          |                              | 250458421    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Vũ Văn Thu             |                                          |                              | 250602956    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Đỗ Minh Đức            |                                          |                              | 250438809    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Anh Tuấn        |                                          |                              | 013103853    | 0                                    | 0,00                              |         |
| 17  | Phạm Thị Mỹ Chi        |                                          | Kế toán trưởng               | 021580645    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Ngọc Tiến           |                                          |                              | 020645646    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Ngọc Tân            |                                          |                              | 024959788    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Ngọc Tuấn           |                                          |                              | Còn nhỏ      | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Ngo           |                                          |                              | 021123390    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lâm Thị Anh            |                                          |                              | 020586496    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Lê Văn Xê              |                                          |                              | 020645641    |                                      |                                   |         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     | Huỳnh Thị Hòa       |                                          |                              | 020645640    |                                      |                                   |         |
|     | Phạm Thị Mỹ Dung    |                                          |                              | 020065758    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Mỹ Lệ      |                                          |                              | 020586626    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Mỹ Phượng  |                                          |                              | 024666397    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Mỹ Yên     |                                          |                              | 020586627    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Văn Hưng       |                                          |                              | 024127011    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Văn Thời       |                                          |                              | 022306227    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Thị Thịnh      |                                          |                              | 022086860    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Văn Thành      |                                          |                              | 022972149    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Phạm Trần Phan      |                                          |                              | 190038919    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Huỳnh Thị Tố Quỳnh  |                                          |                              | 022088163    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Văn Cường    |                                          |                              | 022242012    | 0                                    | 0,00                              |         |
|     | Nguyễn Thị Lua      |                                          |                              | 301024949    | 0                                    | 0,00                              |         |



*Ung*